

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31-7-2023

V/v: Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung giữa chị H và anh H1

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thuý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Ông Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 102/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 5, ngõ 129, phố A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh **Tạ Văn H1**, sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam TP, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

(Chị H và anh H1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2023, bản tự khai, các đơn đề nghị và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tạ Văn H1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường D, quận L, thành phố Hải Phòng ngày 25/9/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại Hải Phòng được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh H1 chơi bời làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cả hai đã cố gắng để giải quyết nhưng từ cuối năm 2015 đến nay anh H1 không thay đổi nên cả hai đã sống ly thân. Chị và con

sống tại phố A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng còn anh H1 chuyển về sinh sống tại xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình. Từ đó đến nay cả hai không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, thời gian sống ly thân quá lâu, mục đích hôn nhân không đạt được vì vợ chồng đã quá mâu thuẫn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1.

Về con chung: Chị và anh H1 có 01 con chung Tạ Nguyễn Hải N1, sinh ngày 14/4/2015. Hiện nay con chung đang sống cùng chị, cháu phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần. Ly hôn, chị nhận trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Hiếu đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung đều không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 21/6/2023, anh Tạ Văn H1 trình bày: Anh xác nhận thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị H trình bày là đúng. Quá trình chung sống sau khi kết hôn không có mâu thuẫn, đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn do anh ham chơi, sau khi mâu thuẫn anh và chị H có cho nhau thời gian để thay đổi, đến năm 2016 thì anh và chị H ly thân, hiện nay vẫn không giải quyết được hết mâu thuẫn. Nay chị H xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung Tạ Nguyễn Hải N1, sinh ngày 14/4/2015. Hiện con chung đang ở cùng chị H. Anh đồng ý với việc chị H đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị H không có tài sản chung và nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 13/7/2023, Ủy ban nhân dân xã X, huyện T cùng đại diện cơ sở thôn cung cấp như sau: Anh Tạ Văn H1, sinh ngày 29/10/1991 có căn cước công dân số 034091010xxx, là con ông Tạ Duy Đ1 và bà Lê Thị R, là công dân có hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình. Anh H1 hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam TP, huyện C, tỉnh Thanh Hóa về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Anh H1 và chị H không đăng ký tại UBND xã X tuy nhiên qua theo dõi tình hình tại địa phương thì chị H và anh H1 có đăng ký kết hôn tại quận L, thành phố Hải Phòng – là quê chị H, có tổ chức đám cưới tại xã X. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại Hải Phòng nhưng từ khoảng tháng 5/2015 thì anh H1 có trở về sinh sống tại địa phương và ở tại nhà ông Đ1 và bà R. Theo địa phương nắm được thông tin thì anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên đã sống ly thân. Về con chung: Anh chị không đăng ký khai sinh cho con chung ở địa phương nhưng theo địa phương được biết thì anh H1 và chị H có 01 con chung là Tạ Nguyễn Hải N1, sinh ngày 14/4/2015. Về tài sản chung và nợ chung giữa anh H1 và

chị H địa phương không nắm được, hiện không có tổ chức, cá nhân nào phản ánh với địa phương về việc vay nợ với anh H1 và chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Thu H ly hôn anh Tạ Văn H1; Về quan hệ con chung: Giao con chung Tạ Nguyễn Hoàng N1, sinh ngày 14/4/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Anh H1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi các đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật; Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh H1 không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình và trước khi đi chấp hành án tại Trại giam TP anh H1 vẫn sinh sống và làm việc tại địa phương vì vậy đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh H1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Tạ Văn H1 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong thời gian dài nhưng cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn quan hệ hôn nhân. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh H1 đề nghị Tòa án không hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ và cũng đồng ý ly hôn. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã ở mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H để vợ chồng đoàn tụ cũng không thành và sẽ làm cho mâu thuẫn thêm trầm trọng, chị H cương quyết xin ly hôn, cần xử cho chị H được ly hôn anh H1 là

phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 1 điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung là Tạ Nguyễn Hải N1, sinh ngày 14/4/2015. Hiện con chung đang ở cùng chị H, phát triển khoẻ mạnh cả về thể chất và tinh thần. Ly hôn, chị H và anh H1 đều có nguyện vọng giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, con Hải N1 cũng có nguyện vọng ở cùng chị H nên để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của con chung, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xử giao cho chị Huyền trực tiếp nuôi con chung. Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung là sự tự nguyện, không vi phạm đạo đức, không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Anh H1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi các đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh H1 đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh H1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H ly hôn anh Tạ Văn H1.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi con chung là Tạ Nguyễn Hải N1, sinh ngày 14/4/2015. Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000đồng chị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005341 ngày 23/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí, nghĩa vụ thi hành án phí của chị H đã thực hiện xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND phường D, quận L, thành phố Hải Phòng (Nơi ĐKKK);
- Lưu HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Xuân Quỳnh